

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ.

Thời gian thực hiện: 04 tuần (Từ ngày 08/9 đến ngày 03/10/2025).

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

STT	Mục tiêu GD	Nội dung GD	Hoạt động GD: (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)
I. Giáo dục phát triển thể chất			
1	1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. Biết đến một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, Erobic bài tập dân vũ theo chủ đề, b/tập thể dục TA.	Thực hiện các động tác hô hấp, tay - vai, lưng bụng lườn, chân - bật trong giờ thể dục sáng và các động tác tay - vai, lưng bụng lườn, chân - bật trong bài tập phát triển chung ở giờ thể dục kỹ năng. - Làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu erobic, bài tập dân vũ theo chủ đề, bài tập thể dục tiếng anh và tham gia một số trò chơi vận động, trò chơi dân gian qua các hoạt động tập thể.	- TDS: Tập theo nhịp đếm 1 – 8 (Tập kết hợp với lời ca bài: “ Ngày vui của bé”). + Hô hấp: Làm tiếng gà gáy. + Tay: Đưa 2 tay ra trước, lên cao. + Thân: Tay đưa lên cao, nghiêng người sang 2 bên. + Chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục. + Bật: Bật tiến về phía trước. - HD Học: BTPTC
2	2. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	- Đi bằng mũi bàn chân, đi khuyu gối.	- TDS: Khởi động: Đi các kiểu chân. - HDH: Thể dục kỹ năng: Khởi động đi các kiểu chân.
3	3. Trẻ kiểm soát được vận động:	- Đi thay đổi hướng (dích dắc) theo hiệu lệnh.	- TDS: Khởi động: Chạy nhanh, chạy chậm. - Chơi NT: Tc: Mèo đuổi chuột, rồng rắn lên mây... - HDH: Đi thay đổi hướng (dích dắc) theo hiệu lệnh.

4	4. Phối hợp tay - mắt trong vận động:	- Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay. - Ném vật ra xa bằng 2 tay.	- HĐH: Tung và bắt bóng bằng 2 tay; Ném xa bằng 2 tay.
5	7. Thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bẻ tay, xoay cổ tay; Gập mở lần lượt từng ngón tay	- Chơi với cát, sỏi, các nguyên liệu thiên nhiên... - Nhấn, di chuột và gõ được nút trên bàn phím máy tính. - Làm một số món ăn, nước uống: Bánh bao, bánh trôi, nem rán, Salat... pha nước chanh đường, nước cam, sữa chua dầm hoa quả...	- Chơi NT : Chơi với giấy, các nguyên liệu thiên nhiên: lá cây. Quan sát vật chìm vật nổi.
6	9. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nói tên một số món ăn được ăn ở trường và ở nhà.	- Chơi NT: Có gì trong bánh nướng, Quan sát công việc của các cô nuôi dưỡng, -HĐG: Góc phân vai chơi trò chơi nấu ăn, cửa hàng bán các loại thực phẩm: rau, củ, quả, thịt, trứng... -Giờ ăn: + Trẻ nêu tên món ăn, + Cô giới thiệu phương pháp chế biến của món ăn: Thịt kho, rau nấu canh ...
7	12. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Tập làm 1 số công việc tự phục vụ trong ăn uống. - Cách sử dụng đồ dùng ăn uống thành thạo, đúng cách: Bàn ghế, thìa ca, cốc, đĩa, khăn... - Rèn luyện thói quen tự phục vụ, tính cộng tác, chia sẻ với bạn bè thông qua việc giúp cô chuẩn bị bữa ăn, trang trí bàn tiệc...	- Giờ ăn: + Trẻ biết mời cô và các bạn trước khi ăn. + Khi ăn không nói chuyện, không đùa nghịch, không làm rơi vãi, đồ thức ăn. + Ăn nhiều loại thức ăn: Thịt, tôm, cua, trai, rau ... + Ăn chín, uống sôi, không ăn quà vặt. +Trẻ tự lau miệng và kê ghế đúng nơi quy định.

9	13. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Biết văn minh, lịch sự khi ăn tiệc Buffet và ăn tự chọn	- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ko ăn quà vặt ngoài đường. - Có 1 số hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi đi ăn Buffet, sinh nhật và ăn tự chọn.	- Giờ ăn: + Trẻ biết mời cô và các bạn trước khi ăn. + Khi ăn không nói chuyện, không đùa nghịch, không làm rơi vãi, đổ thức ăn. + Ăn nhiều loại thức ăn: Thịt, tôm, cua, trai, rau ...
9	18. Nhận biết được 1 số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.	- Không tự ý ra khỏi nhà, trường, lớp khi không được sự cho phép của người lớn, cô giáo	- Trò chuyện: + Giáo dục trẻ mọi lúc, mọi nơi
10	19. Trẻ thực hiện được 1 số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn.	- Không tự ý ra khỏi nhà, trường, lớp khi không được sự cho phép của người lớn, cô giáo	- Trò chuyện: Nhắc nhở trẻ về nhà ngay sau giờ học không được tự ý đi chơi.

II. Giáo dục phát triển nhận thức.

Giáo dục phát triển nhận thức.

11	20. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?... Phát huy khả năng tư duy logic giải quyết vấn đề, cung cấp cơ hội học tập và trải	- Quan sát, xem xét, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh và thảo luận, chia sẻ. - Dạo chơi vườn cổ tích, quan sát bầu trời, quan sát và thảo luận về thời tiết... - Các hoạt động giáo dục ứng dụng STEAM	- HĐ mọi lúc mọi nơi: Xem sách, tranh ảnh, video, mô hình... về đối tượng từ đó trò chuyện và thảo luận về đối tượng đó. - HDG: Góc học tập: Trẻ xem tranh, sách, ảnh về các đối tượng trong chủ đề trường mầm non, lễ hội trung thu và trao đổi với nhau về các đối tượng đó.
----	---	--	---

	nghiệm qua tiếp cận phương pháp giáo dục tiên tiến.		
12	25. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. Cung cấp kiến thức, hiểu biết thông qua trải nghiệm môi trường thiên nhiên.	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện...; mô phỏng vận động/ di chuyển/ đáng điệu các con vật. - Hát các bài hát về trường lớp, gia đình, cây, con vật, mưa... - Vẽ, xé, nặn, dán các con vật, cây, mặt trăng, mặt trời, đồ dùng, đồ chơi...	HĐG: Đóng vai bác sĩ, cô giáo.
13	26. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện...; mô phỏng vận động, di chuyển, đáng điệu các con vật. - Hát các bài hát về trường lớp, gia đình, cây, con vật, mưa... - Vẽ, xé, nặn, dán các con vật, cây, mặt trăng, mặt trời, đồ dùng, đồ chơi...	HĐG: Hát bài hát: Ngày vui của bé Tạo hình: Vẽ cô giáo
14	29. Trẻ quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?.	- Tìm hiểu, hỏi về số lượng trong các hoạt động hàng ngày. - Đọc các số ở xung quanh.	Mọi lúc, mọi nơi: Cho trẻ đếm số cửa sổ, cửa ra vào. Đồ chơi trong lớp...
15	40. Gọi tên, chỉ ra điểm giống và	- Nhận biết gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ	- HĐ mọi lúc, mọi nơi, sinh hoạt hàng

	khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. - Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.	ngày: cho trẻ đếm số lượng đồ vật, đồ dùng... đọc các số ở xung quanh. - HDH: + Ôn nhận biết số 1, số 2. + Luyện tập nhận biết số lượng trong phạm vi 3. + Ôn số 4.
16	46. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường mầm non trẻ học. - Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non. - Các hoạt động của trẻ ở trường mầm non.	Trò Chuyện: tên trường, lớp, tên các bạn trong lớp, tên cô giáo.
17	47. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên các cô, các bác trong trường. - Công việc của các cô giáo, các cô nhân viên, bác bảo vệ trong trường.	Trò Chuyện: Công việc của các bác đầu bếp.
18	48. Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. Giúp trẻ hiểu cảm xúc của người khác và thể hiện sự đồng cảm.	- Tên các bạn trong lớp, đặc điểm, sở thích của các bạn trong lớp. - Nhận biết cảm xúc của bạn qua nét mặt, lời nói. - Nhận thức sự khác biệt giữa mọi người (màu da, chiều cao, khả năng...) - Tôn trọng bạn bè, biết nói lời xin lỗi, cảm ơn.	- HDH: Toán: Phân biệt gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ. - HDG: Lấy được các khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và chơi với các khối đó. + Xếp các hình để tạo thành hình mới.
19	50. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội như: Ngày khai giảng, Tết Trung thu, Tết Nguyên Đán...	- HD mọi lúc mọi nơi: Trò chuyện với trẻ về tên, địa chỉ của trường mầm non trẻ học, những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non.
Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ			

20	52. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	- Nghe hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp.	- HD mọi lúc mọi nơi: Cô đưa ra các yêu cầu và trẻ thực hiện được các yêu cầu đó của cô trong các hoạt động trong ngày. Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. Trò chuyện, bày tỏ ý kiến với người đối thoại.
21	56. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh. Được làm quen và phát âm 1 số từ tiếng Anh đơn giản.	- Đọc và làm quen với các từ tiếng anh đơn giản theo chủ đề.	- HD mọi lúc mọi nơi: Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ chơi, Trường, lớp, đồ chơi ngoài trời... các cô nuôi dưỡng, cô giáo...
22	58. Trẻ miêu tả sự việc với 1 số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- HDH: Trẻ nghe, đọc thuộc các bài thơ: Gà học chữ, Truyện chú vịt khàn... - HD Mọi lúc mọi nơi: Trẻ thuộc bài thơ, ca dao, tục ngữ, hò, vè ...
23	59. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè... phù hợp với độ tuổi.	- HDH: Trẻ nghe, đọc thuộc các bài thơ: Gà học chữ, - HD Mọi lúc mọi nơi: Trẻ thuộc bài thơ, ca dao, tục ngữ, hò, vè ...
24	62. Sử dụng các từ như: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”; “Xin phép; “Thưa”; “Dạ”; “Vâng”,.. phù hợp với tình huống, bằng tiếng anh.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổi. Sử dụng từ bằng tiếng anh: Hello, hi, thankyou, sorry...	- Đón trả trẻ: Trẻ khi đến lớp và ra về biết chào cô, chào ông, bà, bố, mẹ. - Mọi lúc mọi nơi: Biết nói cảm ơn khi được người khác giúp đỡ, và biết nói xin lỗi khi mình làm việc sai... Không nói tục chửi bậy.

25	64. Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem. Tự tạo được sách tranh theo chủ đề, sự kiện.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn bảo vệ sách. - "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. - Làm sách tranh theo chủ đề, sự kiện.	- HDH: + Trẻ nhận dạng được các chữ cái “o, ô, ơ” trong các tiết học chữ cái.
26	68. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái. - Đọc chữ cái đã học trong môi trường có chữ viết.	- HD mọi lúc mọi nơi: Trẻ tập tô, tập đồ các nét chữ.
27	69. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	- HD mọi lúc mọi nơi: Trẻ tập tô, tập đồ các nét chữ.
IV: Giáo dục phát triển tình cảm- kỹ năng xã hội - Phát triển tình cảm			
Thể hiện ý thức về bản thân			
28	74. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	-HD mọi lúc mọi nơi: Vâng lời người lớn, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức: Chuẩn bị bàn ăn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi
Thể hiện sự tự tin, tự lực			
29	75. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. Rèn kỹ năng tự phục vụ: mặc đồ, rửa tay, dọn đồ chơi... - Thể hiện sự tự tin khi làm việc đơn giản: chào hỏi, trả lời, cất đồ chơi...	- HD mọi lúc mọi nơi: Trẻ biết rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn. - HDG: Trẻ biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định - Chơi NT: làm mũ bằng lá cây. - Chơi, hoạt động theo ý thích: Lao động vệ sinh.
30	76. Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Thực hiện và hoàn thành công việc được giao. Biết đặt mục tiêu nhỏ và hoàn thành nhiệm vụ đơn giản.	- HD mọi lúc mọi nơi: Thực hiện và hoàn thành công việc được giao. - HDG: Trẻ lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định.

	Khả năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, chia sẻ.	- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. - Tham gia thực hiện các hoạt động giáo dục steam.	- Chơi, hoạt động theo ý thích: Trẻ mạnh dạn tự tin khi nhận xét về mình, về bạn.
Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			
31	83. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn khi ngủ, đi bên phải lề đường, sau khi chơi cất ĐC vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép...)	- Mọi lúc, mọi nơi: Vâng lời ông bà bố mẹ anh chị, muốn đi chơi phải xin phép, không làm ồn nơi công cộng... Trẻ thực hiện tốt quy định ở trường lớp. - HDH: trong khi học phải trật tự, chú ý nghe cô giảng. Sau khi học xong biết thu dọn sách vở, bàn ghế vào đúng nơi quy định. - HDG: Sau khi chơi xong biết cất dọn đồ chơi vào giá gọn gàng. - Giờ ăn, ngủ: Không nói chuyện khi ăn, khi ngủ không được nô nghịch nói chuyện. Trẻ thực hiện tốt quy định ở trường lớp.
32	84. Giao tiếp lịch sự: chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi.	- Thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi xưng hô lễ phép với người lớn, biết cảm ơn khi được giúp đỡ và cho quà, thể hiện sự ăn năn, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời "xin lỗi"...	- Mọi lúc, mọi nơi: Chào hỏi xưng hô lễ phép với người lớn, biết cảm ơn khi được giúp đỡ và cho quà, thể hiện sự ăn năn, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời "xin lỗi"...
33	90. Bỏ rác đúng nơi quy định. Trẻ có khả năng phân loại rác hữu cơ - vô cơ.	- Giữ gìn VS môi trường: VS lớp, ngoài sân... - Phân loại rác hữu cơ - vô cơ.	- Chơi NT: Trẻ không ngắt hoa, bẻ cành. - Mọi lúc mọi nơi: Sau khi ăn sáng, uống sữa bỏ rác vào đúng nơi quy định. Nhắc nhở bạn, người thân không xả rác bừa bãi, hái hoa, bẻ cành... Thấy ai có

			hành vi sai với môi trường sẽ nhắc nhở kịp thời.
Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ			
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			
34	93. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sv, ht. - Yêu thích, hào hứng tham gia hoạt động âm nhạc.	- Thể hiện thái độ, tình cảm, dáng điệu của bản thân khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc (Nghe, hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật. - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc nước ngoài - tiếng Anh).	- HĐH: Âm nhạc: + Dạy hát: Vườn trường mùa thu. + Nghe hát: Đi học, Cô giáo miền xuôi. + Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi, tiếng hát ở đâu.
35	94. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; Thích nghe và kể câu chuyện. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ phát	- Nghe, cảm nhận, hưởng ứng cảm xúc trước các bài hát, bản nhạc, tác phẩm nghệ thuật. (Nghe hát, giai điệu bản nhạc...) - Nghe các âm thanh từ cuộc sống. - Thể hiện thái độ, tình cảm của bản thân khi nghe và đọc các bài thơ, ca dao, tục ngữ, câu chuyện. - Nghe các làn điệu dân ca, chèo... các bài hát đặc trưng cho các vùng miền đất nước.	- HĐ mọi lúc, mọi nơi: đón, trả trẻ, TDS. - HĐH: Âm nhạc: + Dạy hát: Vườn trường mùa thu. + Nghe hát: Đi học, Cô giáo miền xuôi. + Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi, tiếng hát ở đâu. - HĐG: góc nghệ thuật: hát, múa đọc thơ về chủ đề trường mầm non. - HDC: Ôn thơ tình bạn; truyện chú vịt khàn.

	huy bản sắc dân tộc qua các hoạt động âm nhạc.		
Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:			
36	96. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...tấu, múa).	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (Dạy hát các bài hát trong chủ đề, các trò chơi âm nhạc: Hát theo hình vẽ, hát theo giai điệu, xướng âm...)	- HĐH: Âm nhạc: + Múa bài “Em đi mẫu giáo”. + Sử dụng các thanh gõ khi hát bài “vườn trường mùa thu”.
37	97. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng theo các loại tiết tấu khác nhau; múa. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- HĐH: Âm nhạc: - Vỗ Tay theo tiết tấu chậm bài hát: Ngày vui của bé.
38	99. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra bức tranh có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục.	- HĐH: Tạo hình: + Vẽ gấu bông. + Vẽ cô giáo.
39	103. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét và bố cục.	- HĐH: Tạo hình: - Trẻ biết nhận xét bài của mình và của bạn.

II. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

* Về phía phụ huynh:

- Một vài tờ giấy khổ to, bìa lịch, báo cũ, đất nặn, sáp màu, bút chì, giấy vẽ, giấy màu để trẻ cắt, vẽ, xé dán, xốp màu, lá cây khô, cành cây.
- Các nguyên vật liệu: Vỏ hộp cát tông, lá cây, rom, hạt gạo, vải vụn.

*** Về phía giáo viên:**

- Sưu tầm thêm nguyên vật liệu, truyện thơ ca, đồng dao, câu đố nói về chủ đề gia đình ...
- Một số clip hoặc tranh ảnh , đồ dùng đồ chơi về gia đình, về ngày nhà giáo Việt Nam (các hoạt động, các cô giáo dạy học, dọn vệ sinh, nấu cơm...)
- Lựa chọn 1 số trò chơi, bài hát, câu chuyện liên quan đến chủ đề.
- Lao động vệ sinh: Trẻ cùng cô giáo sắp xếp làm đồ dùng đồ chơi trang trí lớp ngăn nắp, gọn gàng đúng chủ đề. Dọn vệ sinh, lau chùi bàn ghế, đồ dùng đồ chơi, quét dọn trường lớp trồng thêm cây cảnh, vườn rau của bé.

KẾ HOẠCH TUẦN I

Chủ đề nhánh: Các hoạt động chung của trẻ ở trường mầm non

Thời gian: 1 tuần (Từ ngày 08/9 đến 12/09/2025)

I./ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1/. Kiến thức:

- Trẻ biết tên các hoạt động chung diễn ra trong ngày của trẻ tại trường mầm non như: đón trẻ, thể dục sáng, hoạt động học có chủ đích, chơi hoạt động ngoài trời, chơi ở các góc, giờ ăn, giờ ngủ, hoạt động chiều, trả trẻ. Biết các ngày lễ hội: khai giảng, trung thu, hội thi, tổng kết năm học, ngày tết thiếu nhi 1/6... Trẻ biết chăm sóc cây, giữ gìn vệ sinh chung trong trường: không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...
- Trẻ tập đúng các động tác bài thể dục sáng kết hợp ghép lời ca bài: Ngày vui của bé.
- Biết tên các góc chơi trong lớp, đồ dùng, đồ chơi trong góc, biết chơi ở các góc chơi.
- Trẻ biết mình, các bạn cùng lớp đã làm được việc tốt và chưa tốt trong ngày.

2./ Kỹ năng:

- Trẻ biết hát, múa, đọc thơ về trường mầm non, trẻ trả lời mạch lạc các câu hỏi của cô.
- Trẻ có khả năng đi, chạy các kiểu theo hiệu lệnh của cô, tập bài thể dục sáng một cách nhịp nhàng.
- Trẻ thể hiện đúng vai chơi, biết phối hợp với nhau ở các góc chơi, lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định.
- Trẻ biết nhận xét về mình, về bạn.

3/. Thái độ:

- Trẻ mạnh dạn trò chuyện, hát, đọc thơ cùng cô và bạn về trường mầm non. Thưa gửi khi trả lời.
- Trẻ thích tập thể dục giúp cơ thể khỏe mạnh, tinh thần sáng khoái.
- Trẻ chủ động thể hiện vai chơi, giữ gìn đồ chơi của lớp, chơi vui vẻ đoàn kết.
- Trẻ mạnh dạn, tự tin khi nhận xét mình, bạn.

II/. CHUẨN BỊ:

- Phòng học thoáng mát, đồ dùng, đồ chơi được sắp xếp khoa học.
- Sân tập sạch sẽ, sắc xô, quần áo, trang phục gọn gàng.
- Tranh ảnh treo theo chủ đề, đồ dùng đồ chơi các góc.
- + Góc nghệ thuật: mũ múa, xác xô, khăn múa, đất nặn, giấy màu, kéo...
- + Góc phân vai: đồ chơi nấu ăn, đồ chơi bán hàng, bác sĩ, cô giáo...
- + Góc xây dựng: đồ chơi lắp ghép, hàng rào, hoa, sỏi...
- + Góc học tập: Tranh ảnh, sách báo, lô tô về trường lớp mầm non, ĐD học tập...
- + Góc thiên nhiên: Cây cảnh, cát, nước, khăn lau, bình nước...

- Bảng bé ngoan, cờ.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG :

Thứ Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	- Thông thoáng phòng chuẩn bị đón trẻ. - Nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.				
Trò chuyện, điểm danh	Tên gọi các hoạt động diễn ra trong trường mầm non. Công việc của cô giáo trong các hoạt động. Nhiệm vụ của trẻ trong các hoạt động. Tên các ngày hội ngày lễ trong năm học. Thái độ của trẻ khi đến trường mầm non.				
Thể dục sáng	- Cho trẻ nghe hát quốc ca vào sáng thứ hai đầu tuần. - <u>Khởi động</u>: Cô cho trẻ đi các kiểu đi theo hiệu lệnh của cô. - <u>Trọng động</u>: Tập bài thể dục sáng theo nhịp đếm 1-8. + Hô hấp: Gà gáy (Hai tay khum trước miệng giả làm tiếng gà gáy) + Tay: 2 tay đưa ra trước lên cao. + Thân: Đứng nghiêng người sang hai bên. + Chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục. + Bật: bật tiến phía trước. - <u>Hồi tĩnh</u>: Trẻ đi nhẹ nhàng (2- 3 phút)				
Chơi ngoài trời	- Chơi với giấy. - Trò chơi: Nhảy vào nhảy ra.	- Quan sát: Lớp 5 tuổi A. - Trò chơi: Mèo đuổi chuột.	- Quan sát nhà cầu trượt. - Trò chơi: Ném còn.	- Quan sát, cây cau. - Trò chơi: Nhảy tiếp sức.	- Dạo chơi, quan sát sân trường. - Trò chơi: Kéo co.
	*/. Chơi tự do: - Cô giới thiệu trò chơi cho trẻ lựa chọn chơi. - Cô quan sát trẻ chơi.				
Hoạt động học	TDKN: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khụy gối. T/c: Ròng rã lên mây.	LQVH Thơ: Gà học chữ.	Toán: Luyện tập nhận biết số lượng trong phạm vi 3; luyện tập so	Tạo hình: Vẽ Gấu bông.	Âm nhạc - Dạy hát: Vườn trường mùa thu. - Nghe hát: Cô giáo miền xuôi.

			sánh chiều rộng.		- T/c: Tiếng hát ở đâu.
Chơi, hoạt động góc	*/. Giới thiệu: + Lớp mình có mấy góc chơi? + Góc phân vai các con sẽ chơi gì? Chúng mình chơi lớp học nhé? Trong lớp có ai? Công việc của từng người?... + Góc xây dựng các con sẽ chơi những gì? (Xây trường mầm non)..... + Góc nghệ thuật : Các con sẽ làm gì? (Tập hát múa các bài hát nói về trường mầm non)... + Góc thiên nhiên: Các con làm gì? (Chăm sóc cây cảnh trong trường mầm non)... + Góc học tập: Các con sẽ làm gì? (Nặn, tô, vẽ về trường, lớp, các bạn và cô giáo)... - Cho trẻ lấy ký hiệu gắn vào góc chơi. */. Trẻ lấy kí hiệu về góc chơi - Cô cho trẻ lấy kí hiệu về các góc chơi và phân vai chơi. - Cô quan sát, khuyến khích, hướng dẫn trẻ chơi theo chủ đề, chơi đoàn kết, sáng tạo. Cô giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, chơi nhẹ nhàng, không quăng ném đồ chơi, không chạy nhảy, nói to trong khi chơi. */. Kết thúc: Cô cho trẻ cách cất dọn đồ chơi.				
Chơi hoạt động theo ý thích	- T/c: Nhảy tiếp sức. - Nhắc trẻ ghi nhớ địa chỉ nhà, số điện thoại của bố mẹ.	- Trò chơi: Truyền tin. - Trẻ biết cách tránh những đồ vật nguy hiểm tại trường mầm non.	- T/c: Nhảy vào nhảy ra. - Ôn các nét chữ cơ bản.	- Trò chơi: Đoán xem ai vào. - Ôn bài hát “Em đi mẫu giáo”.	- Lao động vệ sinh. - Nêu gương cuối tuần.
	*/. Chơi, hoạt động theo ý thích: - Cô giới thiệu các góc chơi cho trẻ lựa chọn chơi. - Cô quan sát trẻ chơi.				
Nêu gương cuối ngày	- Cho trẻ hát bài Hoa bé ngoan. - Gọi ý trẻ nhận xét về mình, về bạn trong ngày đã làm được việc gì tốt và chưa tốt. - Gọi cá nhân trẻ nhận xét về mình, về bạn. - Cô bổ sung nhận xét những hành vi, việc làm của trẻ. - Đợt 1: tặng cờ cho những cháu xuất sắc.				

	- Đợt 2: tặng cờ cho những cháu còn lại. (Nếu cháu nào nghịch nhiều cô có thể không tặng cờ). - Cho trẻ chơi trò chơi Kéo cưa lừa xẻ.
Vệ sinh, trả trẻ	- Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân như: lau mặt, rửa tay chân, sửa sang quần áo... - Giới thiệu góc chơi, trò chơi, cho trẻ chơi theo ý thích. - Khi bố mẹ đến đón cô nhắc trẻ cất đồ chơi, lấy đồ dùng các nhân, chào cô, chào bố mẹ, chào các bạn. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.

KẾ HOẠCH NGÀY

Thứ hai ngày 08 tháng 9 năm 2025

I/. MỤC ĐÍCH:

- Trẻ biết dùng giấy bỏ đi để làm đồ chơi, nhớ tên trò chơi, nắm được luật chơi, cách chơi. Trẻ biết giữ thăng bằng khi đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối, biết cách chơi trò chơi. Trẻ biết địa chỉ nhà, số điện thoại của bố mẹ, trẻ biết chơi trò chơi.
- Trẻ rèn kỹ năng gấp, chơi thành thạo trò chơi. Rèn sự khéo léo cho trẻ khi thực hiện vận động. Rèn kỹ năng ghi nhớ có chủ đích, phối hợp cùng bạn trong góc chơi.
- Trẻ mạnh dạn thể hiện ý tưởng của mình, chơi đoàn kết, không xô đẩy chen lấn nhau. Trẻ hứng thú tham gia luyện tập, đoàn kết khi chơi trò chơi. Trẻ chú ý lắng nghe, chơi đoàn kết với bạn không tranh giành đồ chơi của nhau.

II/. CHUẨN BỊ:

- Sân trường sạch sẽ, thoáng mát, giấy, đủ số lượng trẻ, đồ chơi ngoài trời...
- Sân tập bằng phẳng. Phấn vẽ.
- Danh sách địa chỉ nhà, số điện thoại của trẻ trong lớp, đồ chơi ở các góc.
- Bảng bé ngoan, cờ

III/. TIẾN HÀNH:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<u>1. Chơi ngoài trời:</u> */. Hoạt động 1: HĐCMD: Chơi với giấy. - Cô cho trẻ ra sân đi dạo, trò chuyện. - Các con thấy thời tiết hôm nay thế nào? (SEL) - Mùa thu đến các con mong muốn điều gì? (SEL) - Giáo dục trẻ có ý thức bảo vệ môi trường. */. Hoạt động 2: Chơi TC: Nhảy vào nhảy ra - Cô nêu LC, CC. Cô cho trẻ chơi 3- 4 lần. - Cô quan sát, động viên trẻ chơi.	Trẻ đi dạo, trò chuyện cùng cô. Trẻ nghe cô giáo dục. Trẻ chơi trò chơi.

*./ Hoạt động 3: Chơi tự chọn: - Cô cho trẻ chơi với các đồ chơi ngoài trời. 2. Hoạt động học: Thể dục kỹ năng: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối. T/c: Ném còn. *./ Hoạt động 1: Giới thiệu bài - Các con thấy thời tiết hôm nay thế nào? (SEL) - Bạn nào không khỏe trong người không? (SEL) *./ Hoạt động 2: Trọng tâm Khởi động: Cho trẻ đi, chạy kết hợp hiệu lệnh Trọng động: Bài tập PTC: theo nhịp đếm 1- 8. + Tay: 2 đưa ra phía trước, lên cao. + Thân: đứng đan tay sau lưng gập người về trước. + Chân: ngồi khuyu gối. + Bật: tại chỗ. - Vận động cơ bản: Đi bằng mép ngoài bàn chân: - Cô cho lần lượt các trẻ ở hai hàng lên thực hiện (sửa sai cho trẻ) Cô cho trẻ lên thi đua với nhau. * VẬN ĐỘNG CƠ BẢN: “Đi khuyu gối” * Thực hiện: Khi nghe hiệu lệnh của cô hai tay chống hông và đi khuyu gối Hồi tĩnh: Trẻ đi lại nhẹ nhàng 2- 3 vòng quanh sân. - Các con khi được tập luyện xong chúng mình cảm thấy cơ thể như thế nào? (SEL) *./ Hoạt động 3: Kết thúc. - Cô cho trẻ nhặt lá cây rụng chơi xếp hình. 3. Chơi, hoạt động theo ý thích: *./ Hoạt động 1: Trò chơi: Nhảy tiếp sức - Cô nêu Luật chơi, cách chơi. *./ Hoạt động 2: Nhắc trẻ ghi nhớ địa chỉ nhà, số ĐT của bố mẹ - Cô hỏi trẻ địa chỉ nhà của trẻ? - Trẻ chưa nhớ cô sẽ nhắc lại cho từng trẻ nhớ? - Các con thấy việc này có cần thiết không? (SEL) => Cô GD trẻ cần ghi nhớ địa chỉ nhà, số điện thoại của bố mẹ để có thể trở về nhà khi chúng ta đi lạc. *./ Hoạt động 3: Chơi, hoạt động theo ý thích: - Cô giới thiệu các góc chơi cho trẻ lựa chọn chơi.	Trẻ tự chọn trò chơi. Trẻ thực hiện Trẻ tập theo cô. Cả lớp thực hiện. Trẻ lên thực hiện. Trẻ nghe. Trẻ quan sát Trẻ đi nhẹ nhàng Trẻ tham gia Trẻ tham chơi Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe Trẻ lắng nghe Trẻ chơi
---	--

- Cô quan sát, động viên trẻ chơi.

4. Nêu gương cuối ngày:

ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY CỦA TRẺ.

*Đánh giá trẻ trong các hoạt động

.....
.....
.....

* Kế hoạch điều chỉnh bổ sung:

.....
* Trao đổi với phụ huynh:
.....

Thứ ba ngày 09 tháng 9 năm 2024

I/. MỤC ĐÍCH :

- Trẻ nhớ, gọi đúng tên, nêu được đặc điểm của lớp 5 tuổi A; nhớ tên trò chơi, luật chơi, cách chơi. Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả. Trẻ biết, kể tên các đồ dùng có thể gây nguy hiểm tại trường mầm non, biết chơi ở các góc.
- Trẻ quan sát và trả lời mạch lạc, so sánh được 1 số đặc điểm của lớp này với lớp khác, chơi trò chơi thành thạo. Trẻ đọc, ngắt nghỉ đúng chỗ. Trẻ biết sử dụng và cất dọn đồ dùng đúng nơi quy định, cẩn thận tránh gây nguy hiểm.
- Trẻ yêu quý các cô và các bạn, yêu trường lớp, không vứt rác bừa bãi ra môi trường. Trẻ chú ý trong giờ học, có ý thức kỉ luật trong khi chơi, cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định. Trẻ không chơi với các đồ chơi, đồ dùng có thể gây nguy hiểm cho mình và cho các bạn.

II/.CHUẨN BỊ:

- Lớp 5 tuổi A. Đồ chơi ngoài trời.
- Tranh thơ: Gà học chữ
- Một số đồ dùng có thể gây nguy hiểm trưng bày trong lớp.
- Bảng bé ngoan, cờ

III/. TIẾN HÀNH:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
------------------	-------------------

<u>1. Chơi ngoài trời:</u> */. Hoạt động 1: Hoạt động có mục đích: Quan sát lớp 5 tuổi A Cô cùng trẻ hát bài: “Khúc hát dạo chơi”. Đi đến lớp 5 tuổi A thì dừng lại và quan sát: + Các con có biết đây là đâu không? Ai có nhận xét gì về lớp 3 tuổi A? Lớp có vị trí ở đâu? Có cô nào? Xung quanh lớp có gì? Lớp có đẹp không? Các em có ngoan không? Khi chơi với các em nhỏ chúng mình phải làm gì? (SEL) Cô khái quát lại vị trí lớp 5 tuổi A, giáo dục trẻ khi chơi với các em nhỏ cần nhường các em bé không tranh giành đồ chơi với các em. */. Hoạt động 2: Chơi trò chơi: Mèo đuổi chuột. - Cô nêu tên, CC, LC. Cô tổ chức cho trẻ chơi 3- 4 lần. - Cô động viên, khuyến khích trẻ chơi. */. Hoạt động 3: Chơi tự do: - Cô cho trẻ chơi với các đồ chơi ngoài trời: xích đu, cầu trượt.... Cô hướng dẫn, quan sát và động viên trẻ chơi. <u>2. Hoạt động học: Thơ: Gà học chữ</u> */. Hoạt động 1: Gây hứng thú - Hát bài: “Ngày vui của bé”, trò chuyện cùng trẻ. */. Hoạt động 2: Nội dung. - Cô đọc diễn cảm 1 lần. - Cô đọc lần 2 kết hợp tranh minh họa. + Đàm thoại: - Bài thơ tên là gì? Do ai sáng tác? - Bài thơ nói về điều gì? (SEL) - Ngày đầu đến lớp cô dạy gì? - Khi cô dạy chữ anh gà trống thế nào? - Còn cô gà mái thì sao? - Đến môn tập viết, anh gà trống viết thế nào? - Gà mái viết ra sao? Vì sao cô gà mái lại viết đẹp? - Qua bài thơ con thấy bạn gà là người thế nào? (SEL) Giáo dục: Khi đến lớp các con không chỉ ngồi học ngoan chú ý nghe cô dạy mà về nhà các con còn phải học tô thêm thì sau này viết chữ mới đẹp được...	Lớp 5 tuổi ạ. Trẻ nghe cô giáo dục Trẻ nghe cô giới thiệu. Trẻ chơi trò chơi. Trẻ tự chọn trò chơi. Trẻ hát và trò chuyện cùng cô. Trẻ nghe cô đọc Gà học chữ; Phan Trung Hiếu. Nói về gà học chữ. Dạy chữ o. Thích chí, gáy vang Đánh vần chẳng xong Nét chữ xiên vẹo. Viết đẹp. Luyện chữ cả đêm Trẻ đọc, tổ đọc nhóm đọc, cá nhân đọc. Trẻ chơi
---	--

+ Cả lớp đọc 2 - 3 lần, tổ đọc, mỗi tổ 1 lần, nhóm đọc, cá nhân trẻ đọc. Cô sửa sai cho trẻ các từ khó: lục cà lục cục, bới cào, xiên vẹo, hớn hờ... */. Hoạt động 3: Kết thúc - Cho trẻ vào góc phân vai chơi Cô giáo 3. Chơi, hoạt động theo ý thích: */. Hoạt động 1: Chơi trò chơi: Truyền tin - Cô nêu tên, LC, CC. Trẻ chơi 3- 4 lần. */. Hoạt động 2: Trẻ biết cách tránh những đồ vật nguy hiểm tại trường mầm non. - Cô và trẻ cùng trò chuyện về các đồ dùng có thể gây nguy hiểm cho trẻ trong trường mầm non, cho trẻ tìm. + Vì sao đó là đồ dùng nguy hiểm? (SEL) GD: Khi các con nhìn thấy những đồ dùng có thể gây nguy hiểm thì các con không được chơi */ Hoạt động 3: Chơi, hoạt động theo ý thích: Cô hướng dẫn trẻ về các góc chơi và quan sát trẻ chơi. 4. Nêu gương cuối ngày:	Trẻ nghe. Trẻ chơi Trẻ tìm và trả lời. Trẻ nêu ra ý kiến. Trẻ về góc chơi.
--	---

ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY CỦA TRẺ.

*Đánh giá trẻ trong các hoạt động :

.....

.....

.....

* Kế hoạch điều chỉnh bổ sung:

.....

* Trao đổi với phụ huynh:

.....

Thứ tư ngày 10 tháng 9 năm 2025

I/. MỤC ĐÍCH :

- Trẻ gọi đúng tên và nêu được đặc điểm, tác dụng của nhà cầu trượt, nhớ tên trò chơi, luật chơi, cách chơi. Trẻ luyện tập nhận biết số lượng 3, nhận biết số 3 và biết so sánh chiều rộng của các đối tượng. Trẻ biết tên, nhận được hình dạng của các nét chữ cơ bản, biết chơi ở các góc.
- Trẻ trả lời mạch lạc, chơi thành thạo trò chơi. Trẻ nhận biết số lượng trong phạm vi 3, nhận ra đặc điểm của chữ số 3, có kỹ năng so sánh. Trẻ nhớ được các nét chữ cơ bản, phối hợp với nhau trong các trò chơi.

- Trẻ chơi cầu trượt nhẹ nhàng không xô đẩy nhau, biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi. Trẻ tích cực hoạt động, hăng hái phát biểu ý kiến. Trẻ chú ý lắng nghe và ghi nhớ, đoàn kết giúp đỡ nhau trong khi chơi trò chơi.

II/ CHUẨN BỊ:

- Nhà cầu trượt. Đồ chơi ngoài trời.
- Mỗi trẻ 1 băng giấy màu đỏ, 3 băng giấy màu xanh (trong đó có 2 băng giấy rộng bằng băng giấy màu đỏ, băng giấy còn lại hẹp hơn). Các thẻ số 1, 2, 3. Xung quanh lớp có các nhóm đồ chơi có số lượng là 1, 2 cái.
- Các nét chữ cái, đồ chơi ở các góc.
- Bảng bé ngoan, cờ

III/ TIẾN HÀNH:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<u>1. Chơi ngoài trời:</u> *./ Hoạt động 1: Hoạt động có mục đích: Quan sát nhà cầu trượt - Cô và trẻ vừa đi vừa trò chuyện về thời tiết: - Cô đó cả lớp đây là gì? Ai có nhận xét về nhà cầu trượt? Cầu trượt có màu gì? Máng trượt thế nào? Cầu trượt được làm bằng gì?.. Cầu trượt gọi là đồ chơi gì? Thường ở đâu? Chơi cầu trượt có tác dụng gì? Khi chơi con chơi như thế nào? (SEL) - Cô giáo dục trẻ không chen lấn xô đẩy nhau khi chơi ở nhà cầu trượt... *./ Hoạt động 2: Trò chơi: Ném còn. - Cô nêu luật chơi, cách chơi. - Cô cho trẻ chơi trò chơi 3- 4 lần, động viên trẻ. *./ Hoạt động 3: Chơi tự do: - Cô hướng trẻ đến các đồ chơi ngoài trời. - Cô bao quát và động viên trẻ chơi. <u>2. Hoạt động học:</u> Làm quen với toán Luyện tập nhận biết số lượng 3. Nhận biết số 3. Luyện tập so sánh chiều rộng. *./ Hoạt động 1: Giới thiệu bài Hát bài: "Tập đếm" Chào mừng các bé đến với chương trình "<i>Bé vui học toán</i>" (SEL) *./ Hoạt động 2: Trọng tâm + Phần 1: Luyện tập NB số lượng 3(Ai đoán giỏi)	Trẻ trò chuyện cùng cô. Trẻ trả lời Trẻ nghe cô giáo dục. Trẻ nghe cô giới thiệu. Trẻ chơi trò chơi. Trẻ tự chọn trò chơi. Trẻ hát cùng cô. Trẻ làm theo yêu cầu của cô.

- Ôn, luyện tập nhận biết số lượng 3 bằng các hình thức khác nhau. + Phần 2: Luyện tập cách SS chiều rộng, NB số 3 (Bé vui khám phá) - Cô cho trẻ lấy rổ đồ chơi về theo nhóm. cô cho trẻ quan sát đồ vật trong rổ và trò chuyện cùng nhau. Cho trẻ tự so sánh các băng giấy và để tìm ra sự giống và khác nhau giữa chúng. Cô cho các tổ đưa ra nhận xét của mình? - Cô khái quát lại cách so sánh chiều rộng? - Cho trẻ tìm và đặt thẻ số tương ứng với số lượng những, băng giấy. Yêu cầu trẻ cắt băng giấy vào rổ và đếm, để lại 2 thẻ số ở trước mặt. - Trò chơi: "Thi xem ai nhanh". Chơi tìm và nói nhanh các đồ dùng đồ chơi trong lớp có số lượng là 3. + Phần 3: Luyện tập nhận biết số 3. (Chung sức) - Chơi trò: "nhanh tay, nhanh mắt" Cô đưa ra bức tranh số cho trẻ tìm số 3 trong bức tranh */. Hoạt động 3: Kết thúc: - Cô cho trẻ vào góc xếp hạt thành số 3. <u>3. Chơi, hoạt động theo ý thích:</u> */. Hoạt động 1: Chơi TC: Nhảy vào nhảy ra - Cô nêu luật chơi, cách chơi. - Cô cho trẻ chơi 3- 4 lần, động viên trẻ chơi. */. Hoạt động 2: Ôn các nét chữ cơ bản. - Trẻ đọc bài thơ "Gà học chữ". - Trẻ nêu cảm nhận về bài thơ. (SEL) - Cô nêu và cho trẻ xem các nét chữ cơ bản. - Trẻ nhắc lại tên nét, vẽ các nét đó trên không. - Cô cho trẻ tô các nét theo nét chấm mờ. - Cô đưa nét, trẻ gọi tên. */. Hoạt động 3: Chơi, hoạt động theo ý thích: - Cô giới thiệu các góc chơi - Cô quan sát trẻ chơi. <u>4. Nêu gương cuối ngày:</u>	Trẻ lấy rổ về và cùng nhau thảo luận, so sánh. Trẻ đưa ra nhận xét Trẻ lắng nghe cô. Trẻ tìm và đặt. Trẻ làm theo yêu cầu của cô Trẻ chơi trò chơi. Trẻ chơi Trẻ xếp số 3 Trẻ chơi. Trẻ đọc. Trẻ nghe Trẻ nhắc theo cô, và thực hiện trên không Trẻ tô các nét Trẻ gọi tên nét. Trẻ tự chọn góc chơi.
--	--

ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY CỦA TRẺ.

*Đánh giá trẻ trong các hoạt động :

* Kế hoạch điều chỉnh bổ sung:

* Trao đổi với phụ huynh:

Thứ năm ngày 11 tháng 9 năm 2025

I/. MỤC ĐÍCH :

- Trẻ biết tên, nói được đặc điểm, tác dụng, các bộ phận của cây, nhớ tên trò chơi, cách chơi, luật chơi. Trẻ vẽ được các hình tròn và ghép với nhau tạo thành hình con gấu. Trẻ nhớ tên và giai điệu bài hát.
- Rèn luyện cho trẻ khả năng quan sát và ghi nhớ có chủ đích, kỹ năng trò chuyện và giao tiếp. Trẻ có kỹ năng cầm bút, vẽ nét cong, thẳng, tròn để tạo thành hình dạng đồ chơi, tô đều màu, lựa chọn màu sắc tươi sáng. Trẻ hát đúng giai điệu, thể hiện được cử chỉ điệu bộ.
- Trẻ yêu cây xanh, thích chăm sóc và bảo vệ cây, giữ sạch đẹp môi trường. Hứng thú tạo ra sản phẩm, biết giữ gìn và trân trọng sản phẩm của mình tạo ra. Trẻ hào hứng vui tươi, phấn khởi.

II/. CHUẨN BỊ:

- Cây cau. Đồ chơi ngoài trời: cầu trượt, xích đu, bập bênh...
- Vở tạo hình, sáp màu cho trẻ, tranh mẫu của cô.
- Bài hát em đi mẫu giáo
- Bảng bé ngoan, cờ

III/. TIẾN HÀNH:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<u>1. Chơi ngoài trời:</u> * / Hoạt động 1: Hoạt động có mục đích: Quan sát cây cau Cô và trẻ ra sân hát bài hát: " Khúc hát dạo chơi". - Cô cho trẻ dừng lại quan sát : Trẻ đang ở đâu? Xung quanh có những gì? Các con hãy quan sát và nêu cho cô đặc điểm của cây Cau (thân, lá cành, quả...)(SEL) - Con thấy cây cau và cây phượng thì cây nào cao hơn ? - Trồng Cau để làm gì? Để cây lớn chúng mình làm gì? - Cô khái quát lại đặc điểm và tác dụng của cây, GD trẻ. */. Hoạt động 2: Chơi trò chơi: Nhảy tiếp sức	Trẻ hát Sân trường, Có cây, đồ chơi. Trẻ so sánh. Làm cảnh, Tươi cây Trẻ nghe Trẻ chơi

- Cô nêu tên, LC, CC. - Cô động viên, khuyến khích trẻ chơi. */ Hoạt động 3: Chơi tự do: - Cô cho trẻ chơi với các đồ chơi trên sân trường. <u>2. Hoạt động học: Tạo hình:</u> Vẽ Gấu con (Mẫu) */.Hoạt động 1: Giới thiệu bài - Trò chuyện với trẻ về chủ đề đang học. */. Hoạt động 2: Trọng tâm Cô đưa bức tranh vẽ về Gấu con cho trẻ quan sát. Bức tranh vẽ gì? Gấu con như thế nào? Màu gì? Được vẽ bằng nét gì? (SEL) - Theo các con chúng mình sẽ vẽ phần nào trước? - Tiếp theo đến phần nào? Miệng của Gấu vẽ bằng nét gì? Thân Gấu được tô bằng màu gì? Tai, chân, tay tô màu gì? Nền tô bằng màu gì? Cô vẽ mẫu cho trẻ xem. + Cô cho trẻ thực hiện: Cô hướng dẫn trẻ cách cầm bút bằng tay phải, bằng 3 đầu ngón tay, cách giữ vở khi vẽ, tư thế ngồi ngay ngắn. + Trưng bày sản phẩm: trẻ lên trưng bày, nhận xét và tìm ra sản phẩm đẹp. - Con thích bài của bạn nào nhất? vì sao? (SEL) */. Hoạt động 3: Kết thúc Cô cho trẻ mang sản phẩm về góc nghệ thuật treo. <u>3. Chơi, hoạt động theo ý thích:</u> */. Hoạt động 1: Chơi trò chơi: - Trò chơi: Đoán xem ai vào. - Cô nêu tên, LC, CC. Trẻ chơi 3- 4 lần. Động viên trẻ. */. Hoạt động 2: - Ôn bài hát “Em đi mẫu giáo”. - Cô hỏi trẻ đã được học bài hát nào? - Cô cho trẻ hát 2- 3 lần. - Cho trẻ nêu cảm nhận của mình về bài hát.(SEL) - Cho trẻ lên thể hiện bài hát. */. Hoạt động 3: Chơi, hoạt động theo ý thích: Cô cho trẻ vào góc chơi. <u>4. Nêu gương cuối ngày:</u>	Trẻ chơi theo ý thích. Trẻ trò chuyện cùng cô. Trẻ quan sát. Gấu con Gấu con đang ngồi Trẻ trả lời Trẻ vẽ Trẻ trưng bày sản phẩm Trẻ nhận xét Trẻ nghe cô giới thiệu. Trẻ tham gia chơi. Trẻ kể. Trẻ đọc Trẻ trả lời.
--	--

ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY CỦA TRẺ.

*Đánh giá trẻ trong các hoạt động :

.....
.....

* Kế hoạch điều chỉnh bổ sung:

.....
* Trao đổi với phụ huynh:

.....

Thứ sáu ngày 12 tháng 9 năm 2025

I/. MỤC ĐÍCH :

- Trẻ nói được vị trí của 1 số khu vực trên sân trường, nhận xét được đặc điểm của cây cối, đồ chơi trên sân, biết tên, cách chơi trò chơi. Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc lời bài hát. Trẻ biết lau dọn giá đồ dùng, đồ chơi, biết tiêu chuẩn để nhận bé ngoan.
- Trẻ nói được những hiểu biết của mình về một số khu vực trong trường. Trẻ hát đúng giai điệu bài hát, thể hiện cảm xúc khi hát. Trẻ biết sắp xếp đồ dùng gọn gàng, biết nhận xét về mình về bạn.
- Trẻ mạnh dạn tự tin nói lên ý kiến của mình, giữ vệ sinh chung, tuân thủ những nội quy của trường, không vứt rác bừa bãi, không bứt lá, bẻ cành. Trẻ hứng thú, tích cực hoạt động. Trẻ hăng say dọn các giá đồ dùng, đồ chơi giúp cô, vui mừng khi nhận được bé ngoan.

II/. CHUẨN BỊ:

- Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ. Đồ chơi ngoài trời...
- Nhạc bài hát “Vườn trường mùa thu” Khăn bịt mắt.
- Khăn lau, giá đồ chơi...
- Bảng bé ngoan, cờ, bé ngoan.

III/. TIẾN HÀNH:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<u>1. Chơi ngoài trời:</u> */. Hoạt động1: Hoạt động có mục đích: Dạo chơi, quan sát sân trường. Cô cùng trẻ ra sân vừa đi vừa hát bài: "Khúc hát dạo chơi". Con thấy thời tiết hôm nay thế nào? Được ra sân dạo chơi con có vui không? Con đang đứng ở đâu? Trên sân trường có gì? Cổng trường thế nào?... Dãy lớp học nằm ở đâu? Vị trí các lớp ra sao?... Con còn thấy gì ? các cây do ai trồng? trông chúng thế nào?... (SEL)	Trẻ hát Trời mát. Có ạ ! Sân trường. Có cây, đồ chơi Có biển trường...Dãy nhà 2 tầng. Cây các cô trồng

- Cô khái quát lại các khu vực cho trẻ. Giáo dục trẻ biết yêu quý trường lớp, biết giữ gìn vệ sinh môi trường. */. Hoạt động 2: Chơi trò chơi: Kéo co. - Cô nêu tên, CC,LC.Cô tổ chức cho trẻ chơi 3- 4 lần. /. Hoạt động 3: Chơi tự do: - Cô cho trẻ chơi các đồ chơi ngoài trời. Cô QS trẻ chơi. 2. <u>Hoạt động học:</u> Âm nhạc: Dạy hát: Vườn trường mùa thu – Cao Minh Khanh Nghe hát: Cô giáo miền xuôi – Mộng lân Trò chơi: Tiếng hát ở đâu? */. Hoạt đông 1: Giới thiệu bài Mùa gì bé đón trăng rằm, Rước đèn phá cỗ, chị Hằng cùng vui. - Trẻ vui vẻ, hào hứng trả lời câu hỏi. (SEL) */. Hoạt động 2: Trọng tâm + Dạy hát: Cô hát lần 1. GT tên bài hát, tên tác giả. - Hát lần 2: - Cô vừa hát cho chúng mình nghe bài hát gì? - Bài hát vườn trường mùa thu do ai sáng tác? - Bài hát nói về điều gì? (SEL) - Cô cho cả lớp cùng hát 2-3 lần. - Chia tổ, nhóm, cá nhân hát .Cô chú ý sửa sai cho trẻ. + Nghe hát: - Cô hát lần 1 giới thiệu tên bài hát, tên tác giả. - Lần 2 kết hợp múa minh họa và động viên trẻ vận động cùng cô. Bài hát nói về điều gì? (SEL) GDtrẻ yêu quý cô giáo của mình, yêu trường lớp. Chăm chỉ học tập nghe lời cô giáo và đoàn kết với bạn bè. + Trò chơi: Tiếng hát ở đâu? - Cô nêu luật chơi, cách chơi. Cô tổ chức cho trẻ chơi. */. Hoạt động 3: Kết thúc: Cô cho trẻ vào góc phân vai chơi cô giáo, các bạn... 3. <u>Chơi, hoạt động theo ý thích:</u> . * Trò chơi: Nu na nu nống * Lao động vệ sinh lớp học. - Cô phân công việc cho từng nhóm trẻ. - Hướng dẫn từng nhóm trẻ cách thực hiện.	
	Trẻ nghe Trẻ nghe cô giới thiệu Trẻ chơi trò chơi. Trẻ tự chọn trò chơi.
	Trẻ nghe và trò chuyện cùng cô Trẻ nghe cô hát. Vườn trường mùa thu
	Trẻ trả lời.
	Cả lớp hát. Tổ, nhóm, cá nhân hát
	Trẻ nghe cô hát. Vận động cùng cô
	Trẻ chơi trò chơi. Trẻ vào góc chơi.
	Trẻ tham gia chơi.
	Trẻ nhận công việc. Trẻ thực hiện.

